

Mẫu 08_CBT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

**CÔNG TY CP
VINACONEX 39**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/VN39

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Vinaconex 39

- Mã chứng khoán: PVV

- Địa chỉ: Tầng 1, toà nhà CT2A, khu đô thị mới Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại liên hệ: 0243.787.5938

- E-mail: vanthupvv@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Vinaconex 39

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/4/2023 tại trang web: pvv.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

* **Tài liệu đính kèm:**
BCTN công ty năm 2022

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBT/SGDHN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Vũ Thành Kiên

BÁO CÁO

Thường niên năm 2022

*(Theo Phụ lục IV- Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC
ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vinaconex 39.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0102141289 thay đổi lần thứ 14 ngày 22 tháng 6 năm 2022
- Vốn điều lệ: 300 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 300 tỷ đồng
- Địa chỉ: Tầng 1, Toà nhà CT2A, Khu Đô Thị mới Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024.37875938 - Số fax: 024.37875937
- Website: pvv.com.vn
- Mã cổ phiếu: PVV

Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Vinaconex 39 là Công ty Cổ phần đầu tư phát triển và Xây dựng công trình giao thông Miền Bắc theo đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 15 tháng 01 năm 2007 tại Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội.

Tháng 05 năm 2007, với sự tham gia góp vốn của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex), Công ty chính thức trở thành Công ty con của Vinaconex và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giao thông Vinaconex 39.

Tháng 01 năm 2009, với sự tham gia góp vốn của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC), Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giao thông Vinaconex 39 chính thức trở thành Công ty liên kết của hai Tổng Công ty: Vinaconex và PVC, Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex- PVC.

Năm 2010, Vinaconex- PVC đã tiến hành nâng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng. Ngày 09/09/2010, 05 triệu cổ phiếu PVV tương đương với 50 tỷ đồng vốn điều lệ của Công ty đã chính thức giao dịch trên sàn HNX với mã chứng khoán là PVV.

Tháng 03 năm 2011, Công ty tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng và đợt phát hành này Công ty đã bán được cho cổ đông chiến lược 15.000.000 cổ phiếu thu về cho Công ty 15 tỷ giá trị thặng dư.

Tháng 7 năm 2017, Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex-PVC sang Công ty Cổ phần Vinaconex 39.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

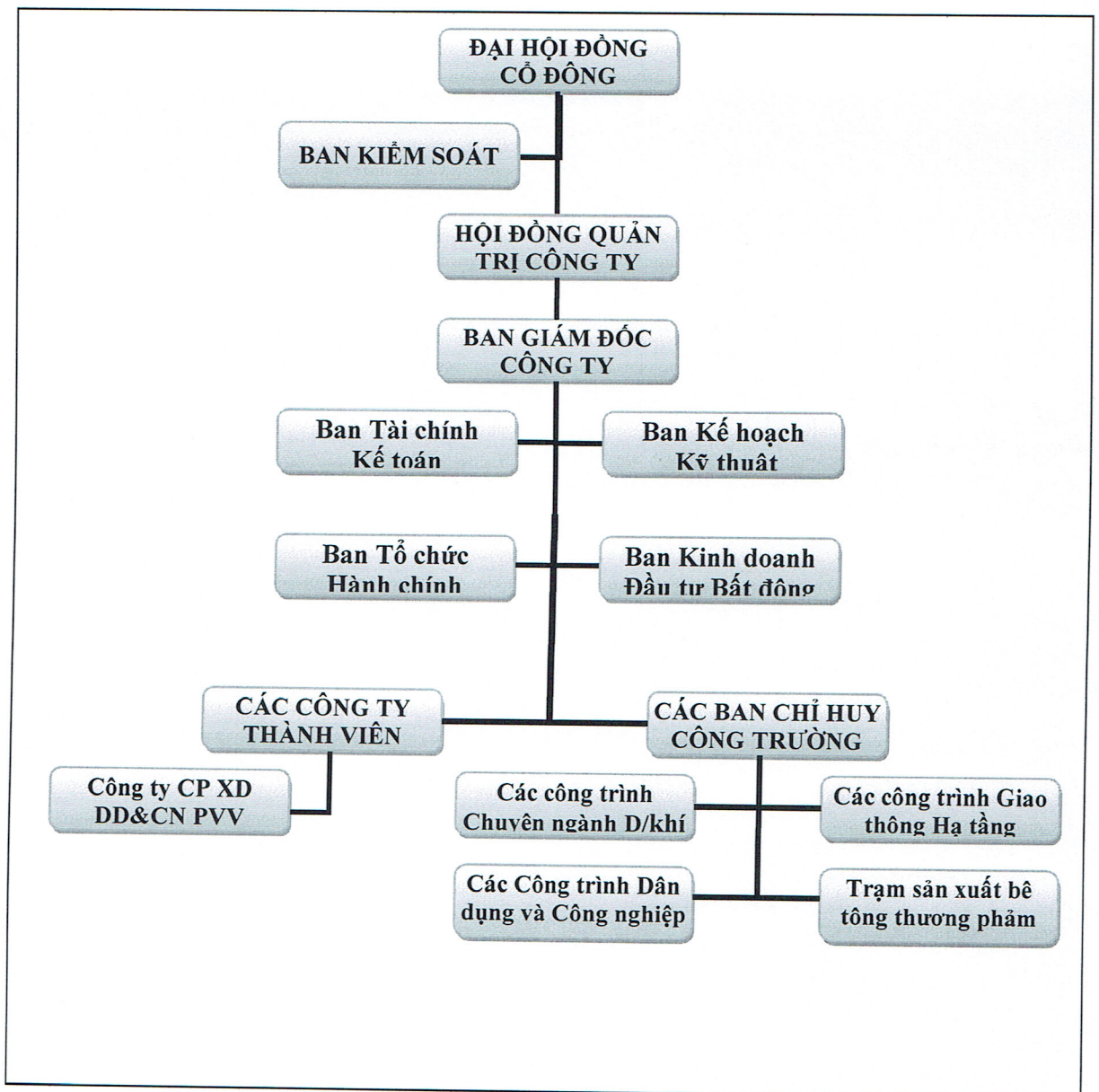
- *Ngành nghề kinh doanh:*

- + Lĩnh vực xây dựng các nhà máy, công trình của ngành dầu khí.
- + Lĩnh vực thi công nhà cao tầng.
- + Lĩnh vực thi công hạ tầng và giao thông.
- + Kinh doanh vật liệu xây dựng.
- + Đầu tư kinh doanh bất động sản, v.v...

- *Địa bàn kinh doanh:* Hà Nội, Thái Bình, Thanh Hoá, Quảng Ngãi, Thành phố Hồ Chí Minh, v.v...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các Công ty con:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu %
1	Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp PVV	Liên kề 6, ô số 36, Khu đô thị mới Tân Tây Đô, xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, TP.Hà Nội	Thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp	77,32%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu, chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

Chú trọng lĩnh vực đầu tư bất động sản, tìm kiếm các đối tác có quỹ đất để kết hợp triển khai các dự án Nhà ở và Văn phòng cho thuê.

Giữ vững thị trường truyền thống bao gồm thị trường kinh doanh Bất động sản và thị trường xây lắp đã được Công ty đặt nền móng và phát triển.

Phát triển thị trường tiềm năng đối với các sản phẩm theo nhu cầu và xu hướng tiêu dùng của xã hội: Sản xuất vật liệu công nghệ mới, sản xuất, tích trữ kinh doanh nhiên, nguyên liệu.

Tiếp tục củng cố, sắp xếp và nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, đạo đức, tác phong và lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên, lấy đó làm nền tảng cho kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty

Tiếp cận thị trường điều chỉnh định hướng chiến lược phát triển của Công ty kịp thời phù hợp với sự phát triển tăng trưởng đất nước và toàn cầu

- Các lĩnh vực hoạt động của Công ty:

Lĩnh vực thi công xây lắp: Trong chiến lược chuyển dần Công ty sang hoạt động đầu tư, kinh doanh Bất động sản, Công ty xác định sẽ tiếp tục duy trì ở mức phù hợp lĩnh vực truyền thống là hoạt động xây lắp, tạo tiền đề vững chắc cho hoạt động khác của Doanh nghiệp.

Lĩnh vực đầu tư: Đã bàn giao xong các dự án : Toà nhà CT2 Khu Đô thị mới Cổ Nhuế; Tổ hợp chung cư kết hợp văn phòng làm việc tại 60B Nguyễn Huy Tường Hà Nội, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để khởi công dự án tại đường Phan Trọng Tuệ Hà Nội đảm bảo an toàn chất lượng, nâng cao uy tín của Công ty trong lĩnh vực bất động sản.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- + Kinh doanh trên cơ sở mang lại lợi ích cho cộng đồng và xã hội.
- + Sự hài lòng của khách hàng là sứ mệnh của Công ty.
- + Quan hệ hợp tác với tất cả các bạn hàng trên mọi lĩnh vực.
- + Nguồn lực con người là tài sản quý giá nhất của Vinaconex 39.
- + Mỗi cá nhân trong Công ty là một thành viên trong ngôi nhà chung Vinaconex 39 nhằm “Dựng xây mơ ước” và thực hiện mơ ước cho tất cả các khách hàng.
- + Xây dựng những giá trị văn hoá tốt đẹp.

5. Các rủi ro

Công ty gặp nhiều thách thức đến từ những biến động bất ổn, rủi ro của nền kinh tế như: lạm phát, suy thoái, khủng hoảng, xuất phát từ biến động của kinh tế thế giới, sự mất cân đối và thiếu ổn định của cơ cấu kinh tế trong nước, sự hạn chế nguồn lực của hệ thống tài chính ngân hàng. Hệ thống pháp luật, luật chưa hoàn chỉnh, hay thay đổi, việc thực thi pháp luật chưa cao.

Đây thực sự là một điều đáng lo ngại cho kế hoạch phát triển và các mục tiêu ngắn hạn của Công ty. Tuy nhiên lãnh đạo Công ty Vinaconex 39 quyết tâm đưa ra các giải pháp để thích nghi với thị trường, vượt qua những khó khăn, duy trì ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2022:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Kế hoạch
1	Giá trị sản lượng	Tỷ. Đ	25,395	46,05
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ. Đ	23,060	40,10
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ. Đ	-34,344	0,5
4	Cổ tức	%		

1.1. Đánh giá về kết quả hoạt động SXKD năm 2022:

Trong năm 2022 tiếp tục gặp nhiều khó khăn thách thức do dịch bệnh Covid-19 những tháng đầu năm, nhưng với sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự tạo điều kiện của các Chủ đầu tư, khách hàng và các nhà cung cấp, Công ty thực hiện sản lượng 25,395 tỷ bằng 46,05% so với kế hoạch, đạt 103,95% so với năm 2021; doanh thu đạt 23,06 tỷ đồng bằng 57,5% so với kế hoạch và bằng 110,31% so với năm 2021; lợi nhuận sau thuế giảm 7,6% so với năm 2021.

1.2. Các thành tựu đạt được trong năm 2022:

- ❖ **Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp:**
 - Trong năm 2022 Công ty giữ nguyên mức tối thiểu bộ máy quản lý tại Công ty.
- ❖ **Công tác đầu tư:**
 - Giữa năm 2022 và đến quý I năm 2023 Công ty tiếp tục cùng với đối tác chuẩn bị các thủ tục để có thể triển khai Dự án tại Đường Phan Trọng Tuệ Hà Nội.
- ❖ **Công tác thi công và quản lý dự án:**
 - Trong năm 2022 Công ty đã tiếp tục công tác thu hồi công nợ gói thầu Hệ thống Khu Cảng nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Công ty đã cơ bản thi công xong phần việc còn lại tại Dự án vào tháng 12 năm 2022; Phân phát sinh và quyết toán Dự án, Công ty tiếp tục thực hiện trong năm 2023.
 - Trong năm 2022 toàn bộ các công trình do Công ty mẹ và các đơn vị thành viên thực hiện không để xảy ra bất cứ vụ tai nạn lao động nào.
- ❖ **Công tác tiếp thị, đấu thầu, lựa chọn nhà thầu phụ:**
 - Trong năm 2022 với sự nỗ lực của các phòng/ban chức năng trong Công ty, công tác tìm kiếm, lựa chọn các nhà thầu phụ, các nhà cung cấp để thực hiện các dự án đầu tư của Công ty đã đạt được những kết quả nhất định. Hầu hết các nhà thầu được lựa chọn đều có năng lực tốt, thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng với chi phí hợp lý.
- ❖ **Công tác Tài chính kế toán**

- Với chủ trương phát triển bền vững, trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn nguồn vốn từ chủ đầu tư cũng như nguồn vốn vay đều rất khó khăn, Công ty đã đề ra các biện pháp cụ thể, chi tiết quản lý chi phí đối với các phòng ban, các đội sản xuất, các ban chỉ huy công trường, nắm bắt chi tiết tình hình tài chính từng công trình, công tác hoàn ứng, thu hồi vốn, công tác chi trả khách hàng. Kiểm tra nghiêm ngặt công tác hoàn trả chứng từ của các công trường và của các khách hàng để đảm bảo thúc đẩy công tác thu hồi vốn, phòng ngừa các tình huống rủi ro.
- Trong năm 2022 Công ty đã chỉ đạo các ban liên quan phối hợp với các ban chỉ huy công trình thúc đẩy công tác thu hồi công nợ từ chủ đầu tư và khách hàng nên Công ty đã cơ bản đảm bảo nguồn vốn để thực hiện triển khai thi công tại các công trình.
- Năm 2022 một số dự án/công trình đã thực hiện tốt công tác thu hồi vốn góp phần đem lại hiệu quả chung cho sản xuất kinh doanh của Công ty là: Dự án Công ty Nam Cường làm Chủ đầu tư, Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2,...

❖ **Công tác hành chính, văn phòng.**

- Năm 2022, với sự nỗ lực cao của tập thể Ban lãnh đạo Công ty nên đã giải quyết tốt vấn đề chế độ chính sách cho người lao động: người lao động đã được trả lương kịp thời, vào các dịp lễ tết đều có khen thưởng động viên ...
- Thực hiện chế độ chính sách cho người lao động như: nâng lương, chuyển xếp ngạch, nâng ngạch, nghỉ hưu, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, nghỉ ốm, thai sản và phụ cấp khác theo qui định của Nhà nước.
- Khâu phát triển thương hiệu đơn vị trong năm vừa qua cũng được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm, chỉ đạo sát sao, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua trang Web của Công ty, các hoạt động nhận diện và phát triển thương hiệu cùng với hệ thống biển hiệu tại các văn phòng Công trường Công ty tham gia thi công,góp phần đưa hình ảnh của PVV group của Công ty ngày càng trở nên có uy tín trên thị trường.

❖ **Công tác đoàn thể, văn hóa, xã hội**

- Năm qua, Công đoàn đã tích cực hỗ trợ Ban lãnh đạo Công ty trong việc đảm bảo đời sống tinh thần cho người lao động, kịp thời thăm hỏi, động viên cán bộ công nhân viên và người thân khi ốm đau, sinh nở hoặc khi gia đình có việc hiếu, hỷ...

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (%)
1	Vũ Thành Kiên	Tổng Giám đốc	1982	0 CP	0
2	Nguyễn Thị Kim Hạnh	Phó TGD	1981	12.400 CP	0,04
3	Nguyễn Tiến Dũng	Phó TGD	1982	0 CP	0
4	Đình Cảnh Tiến	Phó TGD	1975	17.000 CP	0,06
5	Lê Thị Thu Hương	Kế toán trưởng	1986	0 CP	0

- Số lượng cán bộ, nhân viên hiện có: 47 người. Trong đó tại văn phòng 17 người, tại các Ban chỉ huy công trường 30 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

Công ty cũng đã chú trọng đẩy mạnh tìm kiếm các dự án mới và hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án đang thực hiện.

Rút kinh nghiệm từ dự án CT2A, CT2B, Tổ hợp thương mại văn phòng và nhà ở chung cư 60B Nguyễn Huy Tường Hà Nội, Công ty tiến hành rà soát lại các bước thực hiện trong dự án đầu tư để đảm bảo các dự án tiếp theo của Công ty được triển khai, bàn giao đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, giá thành phù hợp với thị trường và đem lại lợi nhuận cho Công ty.

Năm 2022 Đơn vị rà soát cơ cấu lại toàn bộ thiết bị của Công ty. Tập trung đẩy mạnh khai thác các thiết bị sẵn có để nâng cao hiệu quả và thu hồi vốn đầu tư. Hạn chế không đầu tư mua sắm các trang thiết bị mới khi chưa cần thiết mà hiệu quả sử dụng và nhu cầu chưa thực sự phù hợp.

b. Các Công ty con, Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng công nghiệp PVV:

- Lĩnh vực hoạt động: Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, hoàn thiện nội thất ngoại thất các công xây dựng, thi công các công trình công nghiệp;
- Một số chỉ tiêu về tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	104.054.466.512	104.054.466.512	
Doanh thu thuần	0	0	
Lợi nhuận trước thuế	-1.732.541.518	-1.732.541.518	
Lợi nhuận sau thuế	-1.732.541.518	-1.732.541.518	

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính (Báo cáo tài chính hợp nhất)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%tăng(giảm)
Tổng giá trị tài sản	930.273.837.922	894.328.417.133	(3,86%)
Doanh thu thuần	20.359.041.352	22.610.179.814	11,06%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-28.204.095.459	-32.406.607.468	(14,90%)
Lợi nhuận khác	-3.449.173.258	-1.937938.021	43,81%
Lợi nhuận trước thuế	-31.653.268.717	-34.344.545.489	(8,50%)
Lợi nhuận sau thuế	-32.174.132.973	-34.619.033.592	(7,60%)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-1.059	-1.142	(7,84%)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn.	0,71	0,67	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSNH-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,51	0,48	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,03	1,07	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	-31,76	-14,79	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	0,10	0,10	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,02	0,03	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	-1,58	-1,53	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	1,06	-0,53	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	-0,03	-0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	-1,39	-1,43	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a. Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần:	30.000.000 CP
- Loại cổ phần đang lưu hành:	Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyên nhượng tự do:	30.000.000 CP

b. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu vốn của Công ty chốt ngày 23/3/2023:

TT	Danh mục	10.000 đồng	Tỷ lệ (%)
I	Tổng vốn chủ sở hữu		
1.1	Cổ đông lớn (Là cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết)	7.097.000	23,66%
1.2	Cổ đông nắm giữ dưới 01% cổ phiếu có quyền biểu quyết	6.471.000	21,57%
1.3	Cổ phiếu nắm giữ từ 01% đến dưới 05% cổ phiếu có quyền biểu quyết	16.432.000	54,77%
II	Trong đó		
2.1	Nhà nước	5.000.000	16,67%
2.2	Nước ngoài	32.300	0,15%

* Về sở hữu của cổ đông lớn là cổ đông Nhà nước (16,67%).

Danh mục và tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn đến ngày 22/3/2023.

TT	Tên cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Đại Dương.	5.000.000	16,67%
2	Ông Võ Thanh Hoài.	2.097.000	6,99%
	Tổng cộng	7.097.000	23,66%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *không*

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: *không*

e. Các chứng khoán khác: *không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

TT	Tên vật tư, vật liệu	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Bê tông	m3	500	Mua cấp cho công trường
2	Cốt thép	Tấn	100	---
3	Đá dăm các loại	m3	600	Sản xuất bê tông
4	Cát vàng	m3	350	Sx bê tông
5	Xi măng	tấn	250	---
6	Phụ gia bê tông	lít	100	---
7	Cốp pha các loại	m2	2.000	
8	Sàn đạo thép	tấn	50	

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức. *Không*

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

TT	Tên vật tư, vật liệu	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Xăng, dầu	lít	1.000	
2	Điện tiêu thụ	Kw	5.000	

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. *Không*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này. *Không*

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

TT	Chủng loại nước	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Nước máy phục vụ sinh hoạt	m3	500	
2	Nước giếng khoan phục vụ thi công	m3	1.000	
3	Nước mặt (nước sông) phục vụ thi công	m3	10.000	
	Tổng cộng	m3	11.500	

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0,5% (chủ yếu từ nước máy)

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: 47 người, mức lương trung bình đối với người lao động: 6,0 triệu đồng /người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- *Chính sách lương:*

Công ty luôn đảm bảo mọi quyền lợi của người lao động. Người lao động làm việc tại Công ty được hưởng mức lương cạnh tranh so với mặt bằng chung của thị trường và nâng bậc lương theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, công bằng, minh bạch, thể hiện được chính sách phát triển của Công ty .

- *Chính sách thưởng:*

Công ty luôn có chính sách khen thưởng kịp thời nhằm động viên, khuyến khích cán bộ nhân viên nỗ lực cống hiến và phấn đấu hết mình để xây dựng Công ty ngày một phát triển. Cán bộ công nhân viên được thưởng thường niên trong các dịp lễ, tết tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- *Chế độ phúc lợi:*

Tất cả cán bộ công nhân viên ký Hợp đồng lao động chính thức với Công ty đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp đúng theo quy định của nhà nước. Hàng năm, Công ty đều tổ chức cho cán bộ nhân viên đi tham quan, nghỉ mát để mọi người có cơ hội giao lưu, thư giãn, nghỉ ngơi. Công ty còn thường xuyên quan tâm, tặng quà cho người lao động và gia đình vào những ngày kỷ niệm trong năm như: ngày Quốc tế phụ nữ, ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, và các ngày hiếu hỷ của người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên. *Không*

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. *Không*

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. *Không*

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Giới thiệu thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu
1	Trịnh Đức Phú	Chủ tịch HĐQT	1.180.000
2	Phan Đình Phong	Phó Chủ tịch HĐQT	120.000
3	Đình Cảnh Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	0
4	Vũ Thành Kiên	Thành viên HĐQT	0
5	Đỗ Hoàng Anh	Thành viên HĐQT	601.200
6	Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	0
7	Phạm Đức Tuấn	Thành viên HĐQT	1.271.800

b. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: *Không*

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: *(Không)*

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: *Không*

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu
1	Lê Thị Như Lan	Trưởng Ban kiểm soát	0
2	Phạm Thị Huyền Trang	Thành viên Ban kiểm soát	0
3	Lê Quang Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	300.000

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Với số lượng 03 thành viên, trong năm 2022 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy chế hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ với Ban giám đốc, giám sát và kiểm tra kết quả hoạt động, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, góp phần làm cho hoạt động SXKD được minh bạch, lành mạnh.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận và kiểm tra tính sát thực tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.

- Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát tiến hành họp để kiểm điểm, đánh giá công việc thực hiện, phối hợp cùng HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.
- Thực hiện việc kiểm tra định kỳ tại Công ty con, từ đó giúp Ban điều hành Công ty mẹ nắm bắt được tình hình hoạt động tại Công ty con, đánh giá được năng lực hoạt động, khả năng điều hành của bộ máy lãnh đạo.

3. Các giao dịch, hợp đồng của cổ đông nội bộ, việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

a. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *Không.*

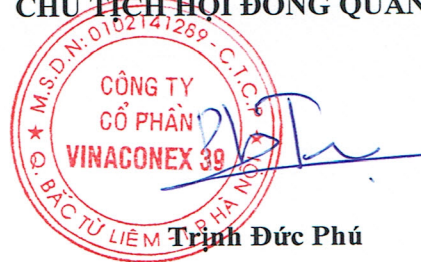
b. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: *Không.*

c. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty Cổ phần Vinaconex 39 đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị Công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VI. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*)

**NGƯỜI ĐD THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trịnh Đức Phú

MỤC LỤC CÁC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
2. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

C.P. * /A